

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 26-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thế Kỳ.

Bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 29/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 12/6/2024 đối với bị cáo:

Trần Hải S, sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: T 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1965; có vợ là chị Trương Thị T và 01 người con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 30/12/2023, hiện đang tại ngoại - có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Thành T, sinh năm 1957 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đỗ Thị Bé N, sinh năm 1963; địa chỉ: T 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có mặt.

Người làm chứng: Anh Ngô Xuân D, sinh năm 1993; anh Vũ Dũng N, sinh năm 1982 - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, Trần Hải S một mình điều khiển chiếc xe mô tô, biển kiểm soát (viết tắt BKS) 48H1-184.35 đi từ nhà của S thuộc t 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông đến quán nhậu M K thuộc t 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông để tham gia ăn nhậu (uống bia) cùng một số người bạn của S.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì nghỉ nhậu, một mình điều khiển xe mô tô BKS 48H1- 184.35 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng Đăk Nông đi Đăk Lăk để về nhà. Lúc này, S lưu thông trên phần lề gia cố và đi với tốc độ khoảng 45km/h. Khi đi đến Km 1914 +900 QL14 thuộc địa phận t 5, xã N, huyện Đ, do không chú ý quan sát phía trước nên xe mô tô của S đã tông vào phía sau chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 53Z1-5158 do ông Phạm Thành T điều khiển đi cùng chiều phía trước và đang dừng xe trên phần lề gia cố. Sau va chạm, 2 xe mô tô và người ngồi trên bị ngã xuống đường. Thấy vậy, anh Vũ Dũng N và một số người dân gần đó đã đến đỡ ông T và S dậy. Sau khi đứng dậy được, S thấy mình bị đau ở chân phải và nhìn thấy có nhiều người đang giúp đỡ ông T trong tình trạng bất tỉnh. Lúc này, do sợ bị xử lý trách nhiệm và phải bồi thường thiệt hại nên điều khiển xe mô tô về nhà mà không trình báo với cơ quan Công an. Sau đó, ông T được người dân đưa cấp cứu. Đến 22 giờ 35 phút cùng ngày thì ông T chết. Đến ngày 24/12/2023, S biết được thông tin ông T đã chết nên đã đến Công an huyện Đăk R'lấp để đầu thú.

Kết luận giám định tử thi Phạm Thành T số 10/KLGĐTT-TTPY ngày 27/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Xuất huyết toàn bộ hai bán cầu đại não, tổ chức não phù nề, mất các rãnh não. Bầm tụ máu mặt sau cung động mạch chủ. Bầm tụ máu mặt trước bờ cong lớn dạ dày. Vỡ lách trong bao.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Định lượng Ethanol (cồn) trong mẫu máu: Mẫu máu của tử thi Phạm Thành T bị tán huyết nặng.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não/chấn thương bụng kín.

- Kết luận khác: Định lượng Ethanol (cồn) trong mẫu máu: Mẫu máu của tử thi Phạm Thành T bị tán huyết nặng.

Kết quả đo nồng độ cồn và kiểm tra ma túy đối với Trần Hải S: Phiếu đo nồng độ cồn vào lúc 13 giờ 09 phút ngày 24/12/2023 là 0.000mg/l; biên bản xét nghiệm ma túy vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 24/12/2023 là âm tính.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn có mặt đường rộng 10,8m, kết cấu bằng bê tông nhựa nóng. Đường bằng, hơi cong về bên trái theo hướng Đăk Nông đi Bình Phước, tầm nhìn thông thoáng, dân cư 2 bên đông đúc, không có hệ thống đèn đường chiếu sáng. Ở giữa có vạch sơn màu vàng nét đứt (vạch tim đường) để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Cách vạch tim đường 3,15m về 2 bên lề đường là vạch sơn màu trắng nét liền rộng 20cm để phân chia phần đường xe chạy với phần lề gia cố (mỗi phần lề gia cố rộng 1,75m). Căn cứ chiều hướng lưu thông của các phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện giao thông, lời khai của Trần Hải S và hình ảnh do camera an ninh của gia đình ông Huỳnh Văn N ghi lại, có đủ căn cứ xác định: Đâm va chạm giữa xe BKS 48H1 - 184.35 do S điều khiển với xe mô tô BKS 53Z1 - 5158 do ông Phạm Thành T điều

khuyến nằm trên phần lề gia cố bên phải theo hướng Đắc Nông đi Đắc Lắc, cách mép lề phải theo chiều đi của 02 xe mô tô 0,7m.

Sau khi sự việc xảy ra, Trần Hải S đã đến thăm hỏi và bồi thường cho bà Đỗ Thị Bé N, chị Phạm Thị Trúc L và chị Phạm Thị Trúc Q (là vợ và các con của ông Phạm Thành T) số tiền 200.000.000 đồng.

Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 53Z1- 5158, do chỉ bị hư hỏng nhẹ nên đại diện của ông Phạm Thành T từ chối định giá đối với các bộ phận bị hư hỏng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 53Z1-5158 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe). 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thành T. 01 đôi dép cao su màu xanh. 01 đôi dép da màu nâu. 01 mũ bảo hiểm màu xanh da trời, loại trùm nửa đầu.

- Do Trần Hải S giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 48H1 - 184.35 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe). 01 mũ bảo hiểm màu xanh - xám, loại trùm 3/4 đầu. 01 áo khoác màu đen. 01 quần vải thun. 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Hải S.

Việc xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 53Z1-5158, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Phạm Thành T (mua của ông Vũ Trọng T, sinh năm 1963, trú tại P 16, Q 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe). Ngày 24/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe) cho người đại diện của ông Tiến là chị Phạm Thị Trúc L.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 48H1-184.35, là tài sản đứng tên Trần Hải S. Xét thấy không cần phải tạm giữ nên ngày 24/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe) cho S.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Hải S, hiện đang được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đôi dép cao su màu xanh; 01 đôi dép da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh da trời; 01 mũ bảo hiểm màu xanh - xám; 01 áo khoác; 01 quần vải thun, là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện của bị hại đã nhận bồi thường của Trần Hải S số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-ĐRL ngày 24/5/2024, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông quyết định truy tố Trần Hải S về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hải S 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 53Z1 - 5158, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Phạm Thành T (mua của ông Vũ Trọng T, sinh năm 1963, trú tại P 16, Q 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe). Ngày 24/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R’Lấp, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe) cho người đại diện của ông T là chị Phạm Thị Trúc L.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 48H1-184.35, là tài sản đứng tên của Trần Hải S. Xét thấy không cần phải tạm giữ nên ngày 24/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R’Lấp, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe) cho bị can.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 cần trả lại cho Trần Hải S.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đôi dép cao su màu xanh; 01 đôi dép da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh da trời; 01 mũ bảo hiểm màu xanh - xám; 01 áo khoác; 01 quần vải thun, là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trần Hải S đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hải S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Thành T là bà Đỗ Thị Bé N xác định, gia đình bị hại đã nhận bồi thường của Trần Hải S số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng là anh Ngô Xuân D, anh Vũ Dũng N tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; những người vắng mặt này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ

sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập hợp pháp được lưu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 23/12/2023, sau khi đi nhậu và trên đường đi về, S điều khiển chiếc xe mô tô BKS 48H1-184.35 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng Đắk Nông đi Đắk Lắk để về nhà. S lưu thông trên phần lề gia cố và đi với tốc độ khoảng 45km/h. Khi đi đến địa phận t 5, xã N, huyện Đ, do không chú ý quan sát phía trước nên xe mô tô của S đã tông vào phía sau chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 53Z1- 5158 do ông Phạm Thành T điều khiển đi cùng chiều phía trước và đang dừng xe trên phần lề gia cố. Sau va chạm, 2 xe mô tô và người ngồi trên bị ngã xuống đường. Thấy vậy, anh Vũ Dũng N và một số người dân gần đó đã đến đỡ ông T và S dậy. Sau khi đứng dậy được, S thấy có nhiều người đang giúp đỡ ông T trong tình trạng bất tỉnh. Lúc này, do sợ bị xử lý trách nhiệm và phải bồi thường thiệt hại nên S đã điều khiển xe mô tô về nhà mà không trình báo với Cơ quan Công an. Đến 22 giờ 35 phút cùng ngày thì ông T chết. Đến ngày 24/12/2023, S biết được thông tin ông Tiến đã chết nên đã đến Công an huyện Đắk R'lấp để tự thú.

Kết luận giám định tử thi Phạm Thành T số 10/KLGĐTT-TTPY ngày 27/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não/chấn thương bụng kín.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Điểm va chạm giữa xe mô tô BKS 48H1-184.35 do Trần Hải S điều khiển với xe mô tô BKS 53Z1-5158 do ông Phạm Thành T điều khiển nằm trên phần lề gia cố bên phải theo hướng Đắk Nông đi Đắk Lắk, cách mép lề phải theo chiều đi của 02 xe mô tô 0,7m.

Do đó, đã có đủ căn cứ xác định Trần Hải S về các tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

... ”

[3]. Hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của những người tham gia giao thông mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác mà bị cáo đã phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tiết định khung hình phạt: Sau khi gây tai nạn, Trần Hải S đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự gì, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, phía bị hại cũng có một phần lỗi khi dừng đỗ xe không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đỗ Thị Bé N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Hải S có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo mà không nhất thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trần Hải S đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, gia đình của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 53Z1 - 5158, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Phạm Thành T (mua của ông Vũ Trọng T, sinh năm 1963, trú tại P 16, Q 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe). Ngày 24/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe) cho người đại diện của ông T là chị Phạm Thị Trúc L.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 48H1- 184.35, là tài sản đứng tên của Trần Hải S. Xét thấy không cần phải tạm giữ nên ngày 24/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe) cho S.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Hải S, cần trả lại cho Trần Hải S.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đôi dép cao su màu xanh; 01 đôi dép da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh da trời; 01 mũ bảo hiểm màu xanh - xám; 01 áo khoác; 01 quần vải thun, là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Trần Hải S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Hải S phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Xử phạt bị cáo Trần Hải S 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/6/2024.

Giao bị cáo Trần Hải S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận ngày 24/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 432/QĐ-CSĐT(ĐTTH), trả lại chiếc xe mô tô BKS 53Z1-5158 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe) cho người đại diện của ông Phạm Thành T là chị Phạm Thị Trúc L. Trả lại chiếc xe mô tô BKS 48H1-184.35 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe) cho Trần Hải S *(có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đăk R'Lấp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông)*. Trả lại cho Trần Hải S 01 giấy phép lái xe hạng A1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép cao su màu xanh; 01 đôi dép da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh da trời; 01 mũ bảo hiểm màu xanh - xám; 01 áo khoác; 01 quần vải thun, là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng *(có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đăk R'Lấp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông)*.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Hải S phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, tính từ ngày tuyên án.

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đăk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông;
- Công an huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông;
- Bị cáo;
- đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy